TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST–HNGĐ	*Quận 7, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 834/2018/TLST-HNGĐ về "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh P. L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Lô A, Nam Quang 2, phường TP, Quận B, TPHCM.

Bị đơn: Ông Pritam S, sinh năm 1948

Passport: S1063962Z, cấp ngày 14/12/2018

Quốc tịch: Singapore

Địa chỉ tạm trú: C, Grandview 1, phường TP, Quận B, TPHCM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Huỳnh P. L và ông Pritam S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh P. L và ông Pritam S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 3838, quyển số 13 do UBND TPHCM, cấp ngày 29/12/2004 không còn giá trị pháp lý).

2.2 Về con chung: Các đương sự xác nhận có 02 (hai) con chung họ tên Singh L. N (Singh L A) (nữ), sinh ngày 23/10/1998 (đã trưởng thành) và Singh Đ.T (Melissa L S) (nữ), sinh ngày 12/6/2001. Ông Pritam S đồng ý giao con chung Singh Đ. T(Melissa L S) cho bà Huỳnh P.L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Pritam S không cấp dưỡng.

Ông Pritam S được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4 Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh P. L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà L đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0026438 ngày 13/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh P. L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.7, TPHCM;
- C/c THA DS Q.7, TPHCM;
- UBND TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (TK. Nhân).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy